

Số: 1457/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định 2575/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 và Quyết định 1054/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng về phê duyệt Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 74/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế huy động các nguồn lực và tỷ lệ hỗ trợ của ngân sách nhà nước để xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tỷ lệ hỗ trợ của ngân sách nhà nước và cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020 bao gồm một số nội dung chính như sau:

I. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (các xã thuộc huyện nghèo Đam Rông đã được quy định tại khoản b, điều 1, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ).

II. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (cho các nội dung công việc chưa được quy định tại khoản b, điều 1, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ), cụ thể như sau:

1. Đối với các xã nghèo; các thôn nghèo thuộc các xã không nghèo của tỉnh đang thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí đầu tư các hạng mục sau: Đường giao thông đến trung tâm xã; đường giao thông thôn, xóm; giao thông nội đồng và kênh mương nội đồng; xây dựng trường học đạt chuẩn; xây dựng trạm y tế; xây dựng nhà văn hóa xã, thôn, bản; công trình thể thao thôn, bản; hệ thống cấp nước sinh

hoạt, thoát nước thải khu dân cư; phát triển sản xuất và dịch vụ; hạ tầng khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản. Trong đó, đối với các xã nghèo, đầu tư cho các công trình cấp xã; đối với thôn nghèo, đầu tư cho các công trình cấp thôn.

2. Đối với các xã, thôn còn lại:

a) Xây dựng trạm y tế xã: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí đầu tư kinh phí xây dựng.

b) Giao thông nông thôn: Thực hiện theo Quyết định 1429/QĐ-UBND ngày 01/7/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Đề án phát triển đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020, cụ thể như sau:

- Đường giao thông trục xã: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100%.

- Đường giao thông trục thôn, xóm; đường giao thông ngõ, xóm: Ngân sách nhà nước hỗ trợ các loại vật liệu chính để làm mặt đường, mức hỗ trợ tối đa không quá 70% giá trị công trình, còn lại nhân dân hiến đất, tự giải tỏa tài sản trên đất (cây cối, hoa màu, vật kiến trúc...) đồng thời đóng góp ngày công lao động, máy móc phục vụ thi công, vật tư và tự tổ chức thi công công trình.

c) Xây dựng nhà văn hóa, công trình thể thao xã: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% phần chi phí xây dựng; phần thiết bị UBND các xã kêu gọi hỗ trợ của các tổ chức kinh tế hoặc xã hội hóa.

d) Xây dựng nhà văn hóa và công trình thể thao thôn, bản (nhà sinh hoạt cộng đồng): Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50% giá trị công trình còn lại nhân dân đóng góp ngày công lao động, máy móc phục vụ thi công, vật tư và tự tổ chức thi công công trình.

đ) Xây dựng trường học đạt chuẩn: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí đối với các công trình xây dựng mới; kinh phí sửa chữa nhỏ các công trình và tôn tạo cảnh quan sân trường, công trình nước sạch, công trình vệ sinh duy trì sự tham gia đóng góp của nhân dân, các tổ chức, cá nhân khác.

e) Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn: Thực hiện theo Quyết định số 366/2012/QĐ-TTg ngày 31/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015.

g) Giao thông nội đồng: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50% giá trị công trình, còn lại nhân dân hiến đất, tự giải tỏa tài sản trên đất (cây cối, hoa màu, vật kiến trúc...); đồng thời đóng góp ngày công lao động, máy móc phục vụ thi công, vật tư và tự tổ chức thi công công trình.

h) Kênh mương cấp 3, 4 do xã quản lý: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 70% giá trị công trình, còn lại nhân dân hiến đất, tự giải tỏa tài sản trên đất (cây cối, hoa màu, vật kiến trúc...); đồng thời đóng góp ngày công lao động, máy móc phục vụ thi công, vật tư và tự tổ chức thi công công trình.

i) Phát triển sản xuất và dịch vụ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ đối đa không quá 50% xây dựng các mô hình điểm để nhân rộng.

k) Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50% để xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, xử lý chất thải.

III. Cơ chế, chính sách.

1. Sử dụng quỹ đất công nằm ngoài khu quy hoạch xây dựng các công trình công cộng hoán đổi cho các hộ dân có đất nằm trong khu quy hoạch để xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao xã, thôn, bản và các công trình công cộng khác. UBND cấp huyện hướng dẫn UBND cấp xã lập phương án, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. Tăng tỷ lệ vốn thu được từ đất để lại cho ngân sách xã 50% qua các hình thức đấu giá quyền sử dụng đất tại các xã để tạo vốn đối ứng của ngân sách xã xây dựng NTM (ngoài nguồn kế hoạch thu tiền sử dụng đất hàng năm của tỉnh giao cho các địa phương).

3. Áp dụng đồng bộ cơ chế, chính sách đặc thù về xây dựng nông thôn mới đối với các chương trình, dự án từ các nguồn vốn lồng ghép khác đầu tư trên địa bàn các xã nông thôn, trừ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương có quy định cụ thể khác.

4. Áp dụng thiết kế mẫu trong xây dựng nhà văn hóa xã, thôn, bản.

5. Huy động nhân dân: Ngoài việc huy động các hộ dân hưởng lợi trực tiếp từ công trình xây dựng, các địa phương cần vận động tuyên truyền các hộ dân không hưởng lợi trực tiếp từ công trình cùng chung tay xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt là các hộ dân sống trên trục giao thông của xã, liên xã đã được nhà nước đầu tư bằng vốn ngân sách đóng góp một phần để xây dựng các tuyến giao thông liên thôn, xóm. Nhân dân trong xã bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể, đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua.

6. Không áp dụng mức phân bổ vốn ngân sách bình quân cho các xã xây dựng nông thôn mới mà căn cứ tình hình thực tế và đối chiếu các tiêu chí, mức huy động vốn ngoài ngân sách để quyết định mức phân bổ hàng năm cho các địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các địa phương; kịp thời tổng hợp, báo cáo đề xuất Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM tỉnh, UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ mức hỗ trợ và các cơ chế chính sách đã được phê duyệt tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm cho Chương trình, tham mưu lồng ghép và hướng dẫn địa phương thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn để thực hiện đạt mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh hướng dẫn các địa phương triển khai các nội dung công việc liên quan chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình.

4. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng ban liên quan, UBND cấp xã tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

- Hoàn chỉnh lại kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương đảm bảo hiệu quả, khả thi và được sự đồng thuận của nhân dân.

- Lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện và tổng hợp báo cáo định kỳ Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ Quyết định thi hành từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- BCĐTW Chương trình XDNTM;
- Đ/c Nguyễn Hữu Chí, Thứ trưởng Bộ TC;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PVP;
- Lưu: VT, NN, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiên